

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Kèm theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP
Ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế huyện Trảng Bàng
2. Địa chỉ: KP Lộc An, Thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
1	Huỳnh Văn Út	1406/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Giám đốc
2	Nguyễn Văn Giàu	278/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Phó Giám đốc
3	Trần Văn Lèo	632/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội tổng hợp.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Phó Giám đốc
4	Lại Quốc Bảo	1115/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội tổng hợp	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Phó Giám đốc
5	NGUYỄN XUÂN CHINH	780/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	0700-1700 và theo ca trực	Trưởng phòng KHN
6	Trương Thị Thu Hà	3339/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Khoa Hồi sức cấp cứu
7	Lê Quốc Cường	1408/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám chữa bệnh nội tiết. Đọc phim x-quang, CT-Scanner	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Phó trưởng K. Hồi sức cấp cứu
8	Nguyễn Thị Trúc Linh	3607/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Siêu âm tổng quát.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Khoa Hồi sức cấp cứu
9	Nguyễn Thị Diệu	293/TNI-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại tổng hợp Khám chữa bệnh đa khoa.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Khoa Hồi sức cấp cứu
10	Trần Nhất Thịnh	705/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700	Điều dưỡng TH-Khoa HS-CC
11	Nguyễn Thị Sum	687/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm chủng thay băng, Khám, chữa bệnh tại trạm y tế.	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - Phó trưởng Trạm Y tế Phước Lưu

12	Nguyễn Thị Kim Thoại	740/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	Điều dưỡng TH-Hồi sức cấp cứu
13	Trần Nhật Quỳnh	741/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	Điều dưỡng TH-Hồi sức cấp cứu
14	Lê Thị Phục Việt	1742/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	CN ĐD - ĐDT K. Hồi sức cấp cứu
15	Nguyễn Bùi Cẩm Tú	747/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	Điều dưỡng TH-Khoa HS-CC
16	Phạm Thanh Huyền	740/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	Điều dưỡng TH-Khoa HS-CC
17	Nguyễn Thị Hiền	2898/TNI-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ	0700-1700 và theo ca trực	Điều dưỡng TH-Khoa HS-CC
18	Phạm Kiều Oanh	1503/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	Điều dưỡng TH-Khoa HS-CC
19	Lê Thị Mỹ Ngọc	743/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- Khoa HS-CC
20	Huỳnh Thị Thắm	663/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản, làm việc tại đơn nguyên thận nhân tạo.	0700-1700 và theo ca trực	Điều dưỡng TH-K. Khám bệnh - LCK
21	Huỳnh Minh Truyền	3206/TNI-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- Khoa HS-CC
22	Nguyễn Thị Thu Hằng	3558/TNI-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ	0700-1700	Y sĩ- Khoa HS-CC
23	Trần Thị Kim Loan	2378/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội tổng hợp	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Khoa Khám bệnh - LCK
24	Vũ Thị Phương	2508/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội tổng hợp Khám bệnh, chữa bệnh về mắt.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Khoa Khám bệnh - LCK
25	Nguyễn Thị Thảo Sương	778/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội tổng hợp. Siêu âm tổng quát.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Khoa Khám bệnh - LCK
26	Trương Thị Bảnh	651/TNI-CCHN	Khám, chữa bệnh nội tổng hợp, Siêu âm tổng quát.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Khoa Khám bệnh - LCK
27	Nguyễn Thị Chã	642/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội tiết. khám bệnh chữa bệnh đa khoa. Siêu âm tổng quát.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ -Phó Trưởng K. Khám bệnh -LCK
28	Mai Thị Kim Phượng	644/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700	Bác sĩ - Khoa Khám bệnh - LCK
29	Hà Thị Cẩm Vân	839/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Khoa Khám bệnh - LCK
30	Bùi Thị Minh Vân	646/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	0700-1700	Bác sĩ - Khoa Khám bệnh - LCK
31	Nguyễn Thị Ngọc Lệ	1420/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700	Điều dưỡng TH-K. Khám bệnh -

					LCK
32	Nguyễn Thị Hoài Linh	2846/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700	Điều dưỡng TH-K. Khám bệnh - LCK
33	Nguyễn Thị Thanh Liễu	661/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700	Y sỹ - Khoa Khám bệnh - LCK
34	Hồ Thị Kim Liên	662/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700	Y sỹ - Khoa Khám bệnh - LCK
35	Đặng Thị Phương Thảo	702/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700	Y sỹ - Khoa Khám bệnh - LCK
36	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1418/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700	Y sỹ - Khoa Khám bệnh - LCK
37	Trần Văn Liếc	1618/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700	Y sỹ - Khoa Khám bệnh - LCK
38	Nguyễn Thị Kiều Hạnh	498/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội tổng hợp. Gây mê - Hồi sức.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sỹ - Phó Tr K. KSNK
39	Hồ Thị Nhanh	3284/TNI-CCHN	Phạm vi hoạt động theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015	0700-1700	CNDD - ĐDTK - KSNK
40	Nguyễn Thị Liễu	666/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Điều dưỡng TH - Khoa KSNK
41	Trần Kim Tiến	667/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700	Y sỹ - Khoa KSNK
42	Trương Ngọc Đem	668/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700	Y sỹ - Khoa KSNK
43	Nguyễn Văn An	805/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	0700-1700 và theo ca trực	Bác sỹ - Phó Tr K. Ngoại TH
44	Nguyễn Văn Ngọc	279/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 và theo ca trực	Bác sỹ - Trưởng Khoa Ngoại TH
45	Nguyễn Thị Dự	645/TNI-CCHN	Gây mê - Hồi sức. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700	Bác sĩ K. Ngoại TH
46	Trần Thị Liễu	730/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH - Khoa Ngoại TH
47	Nguyễn Thị Diễm	731/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH - Khoa Ngoại TH
48	Trần Thị Cháy	734/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH - Khoa Ngoại TH
49	Bùi Thị Bùng	738/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH - Khoa Ngoại TH
50	Võ Thị Khắc Tâm	758/TNI-CCHN	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa	0700-1700 và theo ca trực	CNDD - ĐDTK. Khoa Ngoại TH
51	Trần Thị Muốt	764/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH - Khoa Ngoại TH
52	Phạm Thị Hồng Hạnh	3427/TNI-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH - Khoa Ngoại TH
53	Cao Thị Kim Chung	732/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sỹ - Khoa Ngoại TH

TRUN
Y
H
RAN

54	Trần Văn Út	735/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sỹ - Khoa Ngoại TH
55	Hồ Thị Lệ	737/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sỹ - Khoa Ngoại TH
56	Phan Thị Bé Duyên	832/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700	Y sỹ - Khoa Ngoại TH
57	Nguyễn Thị Phước Nhân	3344/TNI-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ	0700-1700	Y sỹ - Khoa Ngoại TH
58	Lê Thị Hồng Lan	3518/TNI-CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	0700-1700 và theo ca trực	Y sỹ - Khoa Ngoại TH
59	Nguyễn Văn Bề	277/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa. Khám bệnh, chữa bệnh da khoa. Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ -Phó Tr Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN
60	Nguyễn Đức Thiện Ân	2876/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN
61	Mã Thị Ngọc Thanh	3294/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN
62	Phạm Thị Kim Nhung	772/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội tổng hợp. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN
63	Nguyễn Kỳ Diễm	744/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH- Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN
64	Vương Thị Như Nguyễn	745/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH- Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN
65	Trần Thị Kim Phượng	750/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH- ĐDTrưởng Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN
66	Đặng Thị Thoa	754/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH- Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN
67	Trần Thị Phước	749/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH- Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN
68	Lê Thị Trên	742/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sỹ- Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN
69	Đặng Thị Ngọc Diệp	755/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH- Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN
70	Trần Quốc Tuấn	765/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản.	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH- Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN
71	Trần Quốc Tuấn	3395/TNI-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 KTV phục hồi chức năng.	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH- Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN

72	Trần Thị Hoàng Liên	2792/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH- Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN
73	Võ Thị Nhu	757/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN
74	Nguyễn Thị Bền	785/TNI-CCHN	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- Khoa Nội TH - Nhi-YHCT-PHCN
75	Phan Thị Hạnh	776/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Siêu âm tổng quát, siêu âm sản phụ khoa.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Trưởng khoa CSSKSS
76	Lê Thị Đông Phương	1000/TNI-CCHN	Khám sản phụ khoa. siêu âm sản phụ khoa.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Phó Trưởng khoa CSSKSS
77	Phạm Thị Vân	708/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	CNHS Trưởng khoa CSSKSS
78	Hồ Thị Ngọc Hân	707/TNI-CCHN	Khám, quản lý thai và đặt vòng tránh thai	0700-1700 và theo ca trực	Cử nhân hộ sinh - Khoa CSSKSS
79	Nguyễn Thị Liễu	710/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Hộ sinh TH - Khoa CSSKSS
80	Nguyễn Thị Như Nguyễn	1937/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Hộ sinh TH - Khoa CSSKSS
81	Nguyễn Thị Thu Thảo	711/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Hộ sinh TH - Khoa CSSKSS
82	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	715/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Hộ sinh TH - Khoa CSSKSS
83	Nguyễn Thị Đoàn Trang	728/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Hộ sinh TH - Khoa CSSKSS
84	Phan Thị Thanh Thúy	724/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Hộ sinh TH - Khoa CSSKSS
85	Trần Thị Xuân Trang	1302/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Hộ sinh TH - Khoa CSSKSS
86	Trịnh Thị Bích Phượng	714/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Hộ sinh TH - Khoa CSSKSS
87	Bùi Thị Ny	726/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Hộ sinh TH - Khoa CSSKSS
88	Cao Thị Ngọc Thanh	1103/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Hộ sinh TH - Khoa CSSKSS
89	Lê Thị Ngọc Diễm	723/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Hộ sinh TH - Khoa CSSKSS
90	Nguyễn Thị Kim Bình	712/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Hộ sinh TH - Khoa CSSKSS
91	Đoàn Thị Nha	779/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội tổng hợp Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám, điều trị ARV.	0700-1700	Bác sĩ - Khoa Truyền nhiễm
92	Đỗ Bạch Nga	775/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội tổng hợp Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh đái tháo đường. Khám, điều trị ARV.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Phó trưởng Khoa Truyền nhiễm
93	Đoàn Thị Diệu	584/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sỹ - Khoa Truyền nhiễm

94	Phạm Thị Nhung	585/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sỹ - Khoa Truyền nhiễm
95	Đào Thị Hồng	636/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sỹ - Khoa Truyền nhiễm
96	Nguyễn Thị Sương	706/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sỹ - Khoa Truyền nhiễm
97	Lê Ngọc Hạnh	761/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sỹ - Khoa Truyền nhiễm
98	Nguyễn Đăng Hồng Hôn	1411/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sỹ - Khoa Truyền nhiễm
99	Trần Công Danh	641/TNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	0700-1700	CNXN - Trưởng khoa XN-CDHA
100	Lê Thị Nga	503/TNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	0700-1700	CNXN - Phó Trưởng khoa XN-CDHA
101	Nguyễn Thị Hồng Loan	638/TNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	0700-1700 và theo ca trực	DSTH- KTV - Khoa XN - CDHA
102	Phạm Ngọc Thanh	1419/TNI-CCHN	Kỹ thuật viên X-quang	0700-1700 và theo ca trực	KTV TH - XQ- Khoa Xét nghiệm - CDHA
103	Hồ Tuấn Kiệt	3463/TNI-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	0700-1700 và theo ca trực	KTV TH- CDHA- Khoa Xét nghiệm - CDHA
104	Phạm Cẩm Anh	3421/TNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	0700-1700 và theo ca trực	Kỹ thuật viên TH- Khoa XN- CDHA
105	Nguyễn Thị Kim Anh	634/TNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	0700-1700 và theo ca trực	Kỹ thuật viên TH- Khoa XN- CDHA
106	Đào Kim Chi	639/TNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	0700-1700 và theo ca trực	Kỹ thuật viên TH- Khoa XN- CDHA
107	Trần Thị Kim Hà	637/TNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	0700-1700 và theo ca trực	Xét nghiệm Sơ cấp- Khoa XN- CDHA
108	Nguyễn Huỳnh Long	1819/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng. KTV X- quang.	0700-1700 và theo ca trực	Y sỹ - Khoa XN- CDHA
109	Phan Hữu Thành	1422/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng KTV X- quang.	0700-1700 và theo ca trực	Y sỹ - Khoa XN- CDHA
TRẠM Y TẾ - PHÒNG KHÁM KHU VỰC BÌNH THẠNH					
110	Nguyễn Thị Tím	649/TNI-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa sản, Siêu âm tổng quát.	0700-1700	Bác sĩ - Phòng khám khu vực Bình Thạnh
111	Nguyễn Vĩnh Xuân	672/TNI-CCHN	Xét nghiệm thông thường	0700-1700 và theo ca trực	KTV TC- PKKV Bình Thạnh
112	Nguyễn Thị Giàu	3697/TNI-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh TT theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	0700-1700	Y sỹ - PKKV BT
113	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	669/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm chích thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sỹ - PKKV BT

114	Huỳnh Thị Thu Hương	655/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	HSTH- PKKV BT
115	Trần Văn Tươi	673/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm chích thay băng, Khám chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế.	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - Phó trưởng PKKV BT
116	Thị Thị Bích Liễu	2762/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm chích thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - Phó trưởng PKKV BT
117	Nguyễn Thị Băng Tâm	3705/TNI-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - Phó trưởng PKKV BT
118	Nguyễn Thị Kim Duyên	671/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH- TYT Bình Thạnh
119	Ngô Văn Giàu	275/TNI-CCHN	Khám Y học cổ truyền	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ ĐY - TYT Bình Thạnh
TRẠM Y TẾ THỊ TRẦN TRẮNG BÀNG					
120	Nguyễn Thị Lan	680/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Hộ sinh trung học - Trạm Y tế Thị Trấn
121	Hàn Cao Linh Trang	681/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm chích thay băng, Khám chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế.	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - Trạm Y tế Thị Trấn
122	Võ Thị Thủy	2085/TNI-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ ĐY - Phó trưởng TYT Thị Trấn
TRẠM Y TẾ XÃ GIA LỘC					
123	Trương Thị Thanh Trúc	2996/TNI-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ	0700-1700 và theo ca trực	Điều dưỡng TH - TYT xã Gia Lộc
124	Trần Thị Hương	658/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐD TH - Phó trưởng TYT xã Gia Lộc
125	Phạm Thị Phôi	933/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	HSTH - TYT xã Gia Lộc
126	Nguyễn Thị Bạch Yến	935/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm chích thay băng, Khám chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế.	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - TYT xã Gia Lộc
127	Huỳnh Thị Yến Nhi	3204/TNI-CCHN	Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV NGÀY '7/10/2015	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - TYT xã Gia Lộc
128	Huỳnh Trọng Hiếu	3352/TNI-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - TYT xã Gia Lộc

129	Mang Thị Thu Nhung	1417/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng Khám chữa bệnh đa khoa theo nguyên lý y học gia đình.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - TYT xã Gia Lộc
130	Dương Thị Tú Quỳnh	1424/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng Khám chữa bệnh đa khoa theo nguyên lý y học gia đình.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - TYT xã Gia Lộc
TRẠM Y TẾ XÃ AN HÒA					
131	Đặng Thị Mơ	652/TNI-CCHN	Khám chữa bệnh nội tổng hợp, Siêu âm tổng quát.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Trưởng Trạm Y tế An Hòa
132	Nguyễn Thị Mỹ Loan	693/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	Điều dưỡng TH - TYT An Hòa
133	Huỳnh Kim Hoàng	695/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - TYT An Hòa
134	Nguyễn Thị Đồi	692/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	HSTH- TYT An Hòa
135	Nguyễn Thanh Vinh	690/TNI-CCHN	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ ĐY- TYT An Hòa
136	Ngô Thị Thủy	694/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng, Khám chữa bệnh tại trạm y tế	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- TYT An Hòa
TRẠM Y TẾ XÃ AN TỈNH					
137	Võ Thị Hồng Vân	648/TNI-CCHN	Khám chữa bệnh nội TH, Siêu âm tổng quát.	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Trưởng TYT An Tỉnh
138	Nguyễn Thị Thúy An	2912/TNI-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH - TYT An Tỉnh
139	Lê Thị Cẩm Giang	2870/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	HSTH - TYT An Tỉnh
140	Phạm Thị Dậu	664/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- TYT An Tỉnh
141	Trần Thị Chuồn	2821/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm (chích), thay băng Khám chữa bệnh tại trạm y tế	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- TYT An Tỉnh
TRẠM Y TẾ XÃ ĐƠN THUẬN					
142	Nguyễn Thị Hiếu	2777/TNI-CCHN	Quy trình KTĐD cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH - TYT Đơn Thuận
143	Nguyễn Văn Dũng	684/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm chích thay băng, Khám chữa bệnh tại trạm y tế	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - Trưởng TYT Đơn Thuận
144	Nguyễn Thị Diên	2787/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - TYT Đơn Thuận
145	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	2794/TNI-CCHN	Khám chữa bệnh thông thường bằng YHCT	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - TYT Đơn Thuận
TRẠM Y TẾ XÃ GIA BÌNH					
146	Hồ Thị Chắc	936/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH - TYT xã Gia Bình
147	Nguyễn Phương Hồng	2434/TNI-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa,	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Trưởng TYT xã Gia Bình
148	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	2431/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm chích thay băng Khám chữa bệnh tại trạm y tế	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - TYT xã Gia Bình

149	Nguyễn Thị Kim Thoa	2433/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm chủng thay bằng Khám chữa bệnh tại trạm y tế	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - TYT xã Gia Bình
TRẠM Y TẾ XÃ HƯNG THUẬN					
150	Lê Thị Lâm	699/TNI-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ ĐY - TYT xã Hưng Thuận
151	Hồ Thị Phương	683/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm chủng thay bằng	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - Phó trưởng TYT Hưng Thuận
152	Phạm Nguyễn Thùy Duyên	2849/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH- TYT Hưng Thuận
153	Kheo Thị Yến	659/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Hộ sinh trung học- TYT Hưng Thuận
154	Nguyễn Văn Tùng	701/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm chủng thay bằng, Khám chữa bệnh tại trạm y tế	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- TYT Hưng Thuận
TRẠM Y TẾ XÃ LỘC HUNG					
155	Lê Thị Thúy Phượng	647/TNI-CCHN	Khám chữa bệnh nội tổng hợp	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ - Trưởng TYT xã Lộc Hưng
156	Trương Thanh Sang	698/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH- Phó trưởng TYT xã Lộc Hưng
157	Trần Thị Rí	660/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	ĐDTH - TYT xã Lộc Hưng
158	Trần Thị Thu Thủy	2101/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm chủng thay bằng	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- TYT xã Lộc Hưng
159	Lê Thị Hoài Thương	2824/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm chủng thay bằng	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- TYT xã Lộc Hưng
160	Nguyễn Ngọc Thịnh	19381/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	HSTH- TYT xã Lộc Hưng
TRẠM Y TẾ XÃ PHƯỚC CHỈ					
161	Nguyễn Văn Thêm	656/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	Điều dưỡng TH - TYT Phước Chỉ
162	Nguyễn Thị Rạng	654/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm chủng thay bằng Khám chữa bệnh tại trạm y tế	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - TYT Phước Chỉ
163	Nguyễn Thị Kim Vân	676/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	HSTH - TYT Phước Chỉ
164	Lê Văn Lực	729/TNI-CCHN	Dịch vụ tiêm chủng thay bằng Khám chữa bệnh tại trạm y tế	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - Phó trưởng TYT Phước Chỉ
TRẠM Y TẾ XÃ PHƯỚC LƯU					
165	Nguyễn Thị Như Ý	686/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	Điều dưỡng TH - TYT Phước Lưu
166	Hồ Văn Vũ	689/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	0700-1700 và theo ca trực	Điều dưỡng TH - Trưởng Trạm Y tế Phước Lưu
167	Trần Thị Chen	675/TNI-CCHN	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	0700-1700 và theo ca trực	Hộ sinh TH- Trạm Y tế Phước Lưu

5. Danh sách đăng ký người làm việc:

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí làm việc
1	Cao Trọng Hữu	Y sĩ	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- Khoa HS- CC
2	Nguyễn Thị Hồng Dung	Bác sĩ	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ- Khoa HS- CC
3	Huỳnh Thị Kim Loan	Bác sĩ	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ- Khoa HS- CC
4	Huỳnh Thiện Hiếu	Y sĩ	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- Khoa HS- CC
5	Trần Hoàng Hùng	ĐD sơ cấp	0700-1700	ĐD SC - K. Khám bệnh -LCK
6	Nguyễn Thị Kiều Phương	Y sĩ	0700-1700	Y sĩ, YS RHM- Khoa KB -LCK
7	Lê Thị Nguyên	Cao đẳng ĐD	0700-1700	Cao đẳng ĐD- Khoa KB-LCK
8	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Y sĩ	0700-1700 và theo ca trực	Y sỹ - Khoa Truyền nhiễm
9	Trần Bùi Đức Toàn	Y sĩ	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - Trạm Y tế Thị Trấn
10	Nguyễn Thị Trúc Linh	Y sĩ	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- TYT An Hòa
11	Nguyễn Đức Vân	Y sĩ	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- TYT An Hòa
12	Huỳnh Tuấn Kiệt	Y sĩ	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- TYT An Tịnh
13	Lê Thanh Tú	ĐD sơ cấp	0700-1700 và theo ca trực	ĐD SC - TYT Bình Thạnh
14	Lê Thị Anh Đào	Bác sĩ	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ-- TYT Đôn Thuận
15	Nguyễn Phạm Kim Thông	Y sĩ	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - TYT xã Gia Bình
16	Ngô Ngọc Mai Thi	Bác sĩ	0700-1700 và theo ca trực	Bác sĩ- -TYT Hưng Thuận
17	Vũ Thị Doan	Y sĩ	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- TYT Hưng Thuận
18	Lê Phương Thảo	Y sĩ	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ- TYT xã Lộc Hưng
19	Dương Minh Chánh	ĐD sơ cấp	0700-1700 và theo ca trực	ĐD SC - TYT Phước Chỉ
20	Thái Nguyễn Thanh Mai	Y sĩ	0700-1700 và theo ca trực	Y sĩ - Trạm Y tế Phước Lưu

Trảng Bàng, ngày tháng năm 2019

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Út